

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 107/2007/TT-BTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2007

THÔNG TƯ**hướng dẫn về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư dự án
giải phóng mặt bằng, tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và số 07/2003/NĐ-CP

ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước như sau:

Phần I**QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Thông tư này hướng dẫn về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đối

với trường hợp công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước được thực hiện theo dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư; bao gồm:

- Dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư để thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình của các Bộ, cơ quan trung ương, giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) nơi có dự án thực hiện.

Trường hợp công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là một hạng mục trong dự án đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt (không tách thành dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư) thì việc quản lý thanh toán, quyết toán thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính đối với dự án đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Thông tư này không áp dụng cho dự án bồi thường, di dân tái định cư Dự án thủy điện Sơn La (thực hiện theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính).

Các dự án giải phóng mặt bằng, tái

định cư không sử dụng vốn ngân sách nhà nước có thể vận dụng thực hiện quy định tại Thông tư này.

2. Việc lập, thẩm định và phê duyệt dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư do cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn vốn đối với dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư do địa phương thực hiện bao gồm:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương đối với các dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư để thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương đối với các dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư là dự án độc lập được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình của các Bộ, cơ quan trung ương; giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án thực hiện.

- Nguồn vốn ngân sách trung ương bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các Bộ, cơ quan trung ương đối với các dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư

là dự án thành phần được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình của các Bộ, cơ quan trung ương; giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án thực hiện.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. PHÂN BỐ VỐN, CHUYỂN VỐN CHO DỰ ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, TÁI ĐỊNH CƯ

1. Đối với dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư sử dụng vốn ngân sách địa phương:

Căn cứ chỉ tiêu dự toán vốn đầu tư hàng năm, Ủy ban nhân dân các cấp phân bổ và quyết định giao dự toán vốn đầu tư cho từng dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư thuộc phạm vi quản lý; đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản thanh toán của chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư để theo dõi, làm căn cứ kiểm soát, thanh toán vốn.

2. Đối với dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư là dự án độc lập được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình của các Bộ, cơ quan trung ương; giao cho Ủy

ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án thực hiện:

Căn cứ chỉ tiêu dự toán vốn đầu tư từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư là dự án độc lập được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình của các Bộ, cơ quan trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân bổ và quyết định giao dự toán vốn đầu tư cho từng dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình của các Bộ, cơ quan trung ương tại địa phương; đảm bảo đúng mục tiêu và tổng mức vốn; đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản thanh toán của chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư để làm căn cứ kiểm soát thanh toán vốn.

3. Đối với dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư là dự án thành phần được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình của các Bộ, cơ quan trung ương; giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án thực hiện:

Căn cứ chỉ tiêu dự toán vốn đầu tư hàng năm, các Bộ, cơ quan trung ương có trách nhiệm phân bổ và giao dự toán vốn đầu tư cho từng dự án giải phóng mặt

bằng, tái định cư tại từng địa phương; gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng gửi Kho bạc Nhà nước.

Căn cứ văn bản giao dự toán vốn đầu tư của các Bộ, cơ quan trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo dự toán vốn đầu tư cho chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư để thực hiện.

Căn cứ văn bản giao dự toán vốn đầu tư của các Bộ, cơ quan trung ương; Kho bạc Nhà nước thông báo dự toán và chuyển nguồn vốn của các Bộ, cơ quan trung ương về Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh để theo dõi, làm căn cứ kiểm soát thanh toán vốn.

Trường hợp Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh phân cấp về Kho bạc Nhà nước huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp huyện) kiểm soát, thanh toán thì Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh thông báo dự toán và chuyển nguồn vốn về Kho bạc Nhà nước cấp huyện để kiểm soát, thanh toán.

4. Việc thẩm tra phân bổ vốn đầu tư cho dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư của cơ quan Tài chính các cấp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

II. THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, TÁI ĐỊNH CƯ

1. Mở tài khoản: Chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước nơi thuận tiện cho việc kiểm soát thanh toán và thuận tiện cho giao dịch của chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư.

2. Tài liệu cơ sở gửi đến Kho bạc Nhà nước:

Để phục vụ cho công tác quản lý, kiểm soát thanh toán vốn đầu tư, chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư phải gửi đến Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản thanh toán các tài liệu cơ sở của dự án (các tài liệu này là bản chính hoặc bản sao y bản chính, chỉ gửi một lần cho đến khi dự án kết thúc đầu tư, trừ trường hợp phải bổ sung, điều chỉnh), bao gồm:

2.1. Đối với vốn quy hoạch:

- Văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt đề cương hoặc nhiệm vụ quy hoạch; dự toán chi phí cho công tác quy hoạch được duyệt.

- Văn bản lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu.

2.2. Đối với vốn chuẩn bị đầu tư:

- Dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư được duyệt.

- Văn bản lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu.

2.3. Đối với vốn thực hiện đầu tư:

- Dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư và văn bản phê duyệt dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt; dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt (nếu chưa có trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt).

- Dự toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt.

- Đối với dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư có hạng mục xây dựng khu tái định cư hoặc mua nhà tái định cư, xây dựng hạ tầng khu sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp phải gửi thêm các tài liệu sau:

+ Hợp đồng mua nhà phục vụ tái định cư của chủ đầu tư.

+ Văn bản lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

+ Hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu.

+ Dự toán chi tiết được duyệt của các công việc, gói thầu chi định thầu và tự thực hiện.

3. Tạm ứng vốn:

3.1. Đối với công việc bồi thường, hỗ trợ:

3.1.1. Hồ sơ tạm ứng vốn bao gồm các tài liệu sau:

- Tài liệu cơ sở của dự án, gồm:

+ Dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư và văn bản phê duyệt dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt; dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt (nếu chưa có trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt);

- Bản đăng ký kế hoạch thực hiện giải phóng mặt bằng của chủ đầu tư với Kho bạc Nhà nước (theo mẫu do Kho bạc Nhà nước phát hành) để làm căn cứ cấp vốn tạm ứng.

- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư (theo mẫu do Kho bạc Nhà nước phát hành).

- Giấy rút vốn đầu tư (theo mẫu do Kho bạc Nhà nước phát hành).

3.1.2. Mức vốn tạm ứng: Theo kế hoạch thực hiện giải phóng mặt bằng đã đăng ký với Kho bạc Nhà nước nhưng không vượt kế hoạch vốn cả năm đã được bố trí. Việc tạm ứng vốn có thể thực hiện một lần hoặc nhiều lần căn cứ vào nhu cầu thanh toán vốn tạm ứng.

3.1.3. Thời hạn và hình thức cấp vốn tạm ứng: Căn cứ hồ sơ đề nghị tạm ứng vốn do chủ đầu tư gửi đến, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Kho bạc Nhà nước thực hiện tạm ứng cho chủ đầu tư, đồng thời theo đề nghị của chủ đầu tư thanh toán trực tiếp cho người thụ hưởng (nếu có).

3.2. Đối với hợp đồng mua nhà phục vụ tái định cư:

3.2.1. Hồ sơ tạm ứng vốn bao gồm các tài liệu sau:

- Tài liệu cơ sở của dự án, gồm:

+ Dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư và văn bản phê duyệt dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái

định cư được duyệt; dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt (nếu chưa có trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt);

+ Hợp đồng mua nhà phục vụ tái định cư của chủ đầu tư.

- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư (theo mẫu do Kho bạc Nhà nước phát hành).

- Giấy rút vốn đầu tư (theo mẫu do Kho bạc Nhà nước phát hành).

3.2.2. Mức vốn tạm ứng: Do nhà thầu và chủ đầu tư thỏa thuận trên cơ sở tiến độ thanh toán trong hợp đồng nhưng tối thiểu là 10% giá hợp đồng và không vượt kế hoạch vốn cả năm đã được bố trí.

3.2.3. Thời hạn và hình thức cấp vốn tạm ứng: Căn cứ hồ sơ đề nghị tạm ứng vốn do chủ đầu tư gửi đến, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Kho bạc Nhà nước thực hiện tạm ứng cho chủ đầu tư, đồng thời theo đề nghị của chủ đầu tư thanh toán trực tiếp cho người thụ hưởng.

3.3. Đối với hợp đồng thi công xây dựng, hợp đồng mua sắm thiết bị của khu tái định cư, khu sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp; các hợp đồng tư vấn, quy hoạch; các gói thầu và các công việc khác: Thực hiện theo hướng

dẫn của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

3.4. Trường hợp sau khi đã tạm ứng nhưng vì lý do bất khả kháng chưa chi trả cho người thụ hưởng, chủ đầu tư phải gửi tiền ở Kho bạc Nhà nước.

4. Thu hồi vốn tạm ứng:

4.1. Đối với công việc bồi thường, hỗ trợ: Sau khi chi trả cho người thụ hưởng, chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư có trách nhiệm tập hợp chứng từ, làm thủ tục thanh toán, hoàn ứng tại Kho bạc Nhà nước trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày làm việc, kể từ ngày chi trả cho người thụ hưởng.

4.2. Đối với hợp đồng mua nhà phục vụ tái định cư: Vốn tạm ứng được thu hồi vào từng lần thanh toán khối lượng hoàn thành.

4.3. Đối với hợp đồng thi công xây dựng, hợp đồng mua sắm thiết bị của khu tái định cư, khu sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp; các hợp đồng tư vấn, quy hoạch; các gói thầu và công việc khác: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

5. Thanh toán khối lượng hoàn thành:

5.1. Đối với công việc bồi thường, hỗ trợ: Giá trị khối lượng hoàn thành được thanh toán là giá trị khối lượng xác định trên cơ sở biên bản xác nhận khối lượng đã thực hiện.

5.1.1. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Tài liệu cơ sở của dự án theo quy định tại điểm 3.1.1, mục II, phần II Thông tư này.

- Biên bản xác nhận khối lượng bồi thường, hỗ trợ đã thực hiện. Biên bản này do chủ đầu tư hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lập, có chữ ký, đóng dấu của các thành viên gồm: chủ đầu tư; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Kho bạc Nhà nước (nếu thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo hợp đồng với chủ đầu tư) và người thụ hưởng (nếu người thụ hưởng là các hộ dân, cá nhân thì chỉ cần chữ ký).

- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư (theo mẫu do Kho bạc Nhà nước phát hành).

- Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng vốn đầu tư đối với thanh toán tạm ứng (theo mẫu do Kho bạc Nhà nước phát hành).

- Giấy rút vốn đầu tư (theo mẫu do Kho bạc Nhà nước phát hành).

5.1.2. Thời hạn thanh toán và hình thức thanh toán: Căn cứ hồ sơ đề nghị thanh toán do chủ đầu tư gửi đến, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Kho bạc Nhà nước thực hiện cấp vốn thanh toán cho chủ đầu tư, đồng thời theo đề nghị của chủ đầu tư thanh toán trực tiếp cho người thụ hưởng (nếu có); thực hiện thu hồi vốn tạm ứng theo đúng quy định.

5.2. Đối với hợp đồng mua nhà phục vụ tái định cư: Giá trị khối lượng hoàn thành được thanh toán là giá trị khối lượng xác định trên cơ sở giá hợp đồng và biên bản bàn giao nhà.

5.2.1. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Tài liệu cơ sở của dự án theo quy định tại điểm 3.2.1, mục II, phần II Thông tư này.

- Biên bản bàn giao nhà.

- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư (theo mẫu do Kho bạc Nhà nước phát hành).

- Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng vốn đầu tư đối với thanh toán tạm ứng (theo mẫu do Kho bạc Nhà nước phát hành).

- Giấy rút vốn đầu tư (theo mẫu do Kho bạc Nhà nước phát hành).

5.2.2. Thời hạn thanh toán và hình thức thanh toán: Căn cứ hồ sơ đề nghị

thanh toán do chủ đầu tư gửi đến, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Kho bạc Nhà nước thực hiện cấp vốn thanh toán cho chủ đầu tư, đồng thời theo đề nghị của chủ đầu tư thanh toán trực tiếp cho người thụ hưởng; thực hiện thu hồi vốn tạm ứng theo đúng quy định.

5.3. Đối với khối lượng xây dựng hoàn thành, khối lượng thiết bị hoàn thành của khu tái định cư, khu sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp và khối lượng hoàn thành của các công việc khác: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

6. Đối với chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, việc tạm ứng, thanh toán và quyết toán thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

III. QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ THEO NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH HÀNG NĂM

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về lập, thẩm định báo cáo quyết

toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm.

Đối với dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình: Chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư chịu trách nhiệm lập báo cáo quyết toán, gửi chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình để tổng hợp chung vào quyết toán vốn đầu tư hàng năm của dự án đầu tư xây dựng công trình.

IV. QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Đối với dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình:

- Chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư chịu trách nhiệm quyết toán vốn đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; gửi báo cáo quyết toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tới chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình chịu trách nhiệm quyết toán vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng công trình (trừ phần vốn đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư); tổng hợp kết quả quyết toán vốn đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư đã được phê duyệt vào quyết toán chung của dự án đầu tư xây dựng công trình.

V. TRÁCH NHIỆM, MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC CƠ QUAN TRONG QUẢN LÝ THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, TÁI ĐỊNH CƯ

1. Chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư dự án theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về trình tự, thủ tục bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Lập yêu cầu, kế hoạch sử dụng vốn đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư, gửi chủ đầu tư dự án đầu

tư xây dựng công trình (đối với trường hợp nguồn vốn thực hiện dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư được bố trí từ nguồn vốn của dự án đầu tư xây dựng công trình) hoặc lập kế hoạch vốn đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư, báo cáo cơ quan cấp trên đảm bảo kinh phí thực hiện dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư (đối với trường hợp nguồn vốn thực hiện dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư được bố trí độc lập với dự án đầu tư xây dựng công trình).

- Trực tiếp quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư.

- Báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư theo yêu cầu của chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình; báo cáo kịp thời với chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đối với trường hợp chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư trong quá trình thực hiện vượt chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Thực hiện quyết toán vốn đầu tư và báo cáo kết quả quyết toán vốn đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt với

chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình để tổng hợp vào quyết toán chung của dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác của chủ đầu tư dự án theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư dự án đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình:

- Lập kế hoạch vốn đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư trên cơ sở yêu cầu, kế hoạch sử dụng vốn đầu tư của chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư; báo cáo cơ quan cấp trên đảm bảo bố trí đủ kinh phí để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư (đối với trường hợp nguồn vốn thực hiện dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư được bố trí từ nguồn vốn của dự án đầu tư xây dựng công trình).

- Theo dõi tình hình thực hiện vốn đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình; báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình xem xét, xử lý đối với trường hợp chi phí giải phóng

mặt bằng, tái định cư trong quá trình thực hiện vượt chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư đã được xác định trong dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Tổng hợp kết quả quyết toán vốn đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Thông tư này.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Chỉ đạo và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật đối với dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư để thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình của các Bộ, cơ quan trung ương, giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án thực hiện.

- Đảm bảo kinh phí thực hiện dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư thuộc phạm vi quản lý để thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phân bổ, sử dụng đúng mục đích nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng,

tái định cư là dự án độc lập được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình của các Bộ, cơ quan trung ương.

- Phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình của các Bộ, cơ quan trung ương.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư thuộc phạm vi quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư, tiếp nhận và sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích.

4. Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện):

- Chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lập và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Đảm bảo kinh phí thực hiện dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư thuộc phạm vi quản lý.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư thuộc phạm vi quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư, tiếp nhận và sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích.

5. Các Bộ, cơ quan trung ương có dự án đầu tư xây dựng công trình; trong đó phần giải phóng mặt bằng được tách ra thành dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư, giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện:

- Đảm bảo bố trí đủ kinh phí để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư là dự án thành phần được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình của các Bộ, cơ quan trung ương; giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án thực hiện.

- Chỉ đạo chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình và các cơ quan trực thuộc phối hợp với địa phương theo dõi và xử lý kịp thời đối với trường hợp chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư trong quá trình thực hiện vượt chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư đã được xác định trong dự án đầu tư xây dựng công trình; xử lý đảm bảo vốn hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đảm bảo vốn trong trường hợp chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư trong quá trình thực hiện vượt chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư đã được xác định trong dự án đầu tư xây dựng công trình để không làm ảnh hưởng đến tiến độ, kế hoạch thực hiện dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư của địa phương.

6. Cơ quan Tài chính các cấp thực hiện công tác quản lý tài chính vốn đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư; cơ quan Kho bạc Nhà nước thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thanh toán vốn đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư có trách nhiệm kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA

Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại các Thông tư hướng dẫn về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đối với dự án đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này.

Phần III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư cần kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Công Nghiệp